

R_x

Azithnic[®] 500

GMP - WHO

Viên bao phim

Công thức: Azithromycin dihydrat
Tương đương Azithromycin..... 500 mg
Tá dượcvd1 viên bao phim

Tính chất:

- Azithromycin là một kháng sinh mới có hoạt phổ rộng thuộc nhóm macrolid, được gọi là azalid. Thuốc có tác dụng diệt khuẩn mạnh bằng cách gắn với ribosom của vi khuẩn gây bệnh, ngăn cản quá trình tổng hợp protein của chúng.
- Azithromycin có tác dụng tốt trên các vi khuẩn Gram dương như *Streptococcus*, *Pneumococcus*, *Staphylococcus aureus*.
- Azithromycin có tác dụng tốt trên các vi khuẩn Gram âm như: *Haemophilus influenzae*, *Parainfluenzae* và *Ducreyi*; *Moraxella catarrhalis*, *Acinetobacter*, *Yersinia*, *Legionella pneumophila*, *Bordetella pertussis* và *Parapertussis*; *Neisseria gonorrhoeae* và *Campylobacter sp.*,

Chỉ định:

Azithromycin được chỉ định dùng trong các trường hợp nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với thuốc như:

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới: viêm phế quản cấp, viêm phổi.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên: viêm xoang, viêm họng và amidan, viêm tai giữa, viêm yết hầu.
- Các nhiễm khuẩn da và mô mềm.
- Bệnh lây truyền qua đường tình dục ở cả nam lẫn nữ do *Chlamydia trachomatis* hoặc *Neisseria gonorrhoeae*.

Liều dùng - Cách dùng:

- Azithromycin dùng một lần mỗi ngày, uống 1 giờ trước bữa ăn hoặc 2 giờ sau bữa ăn.
- Người lớn:
 - Điều trị bệnh lây qua đường sinh dục như viêm cổ tử cung, viêm niệu đạo do nhiễm *Chlamydia trachomatis* với một liều duy nhất 1 g.

- Các chỉ định khác (viêm phế quản, viêm phổi, viêm họng, nhiễm khuẩn da và mô mềm): Ngày đầu tiên uống một liều 500 mg và dùng 4 ngày nữa với liều 250 mg/ ngày. Hoặc có thể uống 1 liều duy nhất 500 mg/ ngày, dùng trong 3 ngày.
- Trẻ em trên 6 tháng tuổi: Liều dùng là 10 mg/ kg thể trọng liều đơn, dùng trong 3 ngày.

Chống chỉ định:

Quá mẫn với Azithromycin hoặc nhóm macrolid.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chỉ nên sử dụng Azithromycin khi không có các thuốc thích hợp khác.

Sử dụng cho người lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác thuốc:

- Không dùng với các dẫn chất nấm cựa gà. Uống cách ít nhất 1 giờ trước hoặc 2 giờ sau khi dùng thuốc kháng acid. Thận trọng khi dùng với *Cyclosporin* hoặc *Digoxin*.

Tác dụng không mong muốn:

Buồn nôn, đau bụng, co cứng cơ bụng, nôn, đầy hơi, tiêu chảy.

Chú ý để phòng:

- Chỉnh liều ở người suy thận có CrCl < 40 mL/phút.
- Thận trọng khi dùng cho người suy gan.

Trình bày:

- Hộp 01 vỉ; 02 vỉ x 03 viên bao phim.

Hạn dùng:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản:

- Nơi khô mát (nhiệt độ dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

- *Để xa tầm tay của trẻ em.*
- *Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*
- *Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.*

USA - NIC PHARMA Co.,Ltd

Lô 11D, Đường C, KCN Tân Tạo, TP.HCM